



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG**



an independent member of

**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngày 31 tháng 12 năm 2015	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 28
8. Phụ lục Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu	29



BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Khách sạn Bưu điện Tỉnh Khánh Hòa thành Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang theo Quyết định số 478/1998/QĐ-TCCB ngày 5 tháng 8 năm 1998 của Tổng Cục Bưu điện.

Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059396 lần đầu ngày 5 tháng 02 năm 1999. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 21 tháng 6 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ hai ngày 27 tháng 5 năm 2015 về việc điều chỉnh mệnh giá mỗi cổ phần từ 100.000 VND xuống còn 10.000 VND.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại : (058) 3821 252
- Fax : (058) 3824 205
- Mã số thuế : 4200369786
- Email : posthotel@dng.vnn.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Khách sạn và dịch vụ du lịch.

Hội đồng quản trị và Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đặng Quốc Chính	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2015
Ông Lê Đức	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2015
Bà Trần Thanh Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2015
Ông Đặng Minh Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2015
Ông Đặng Trọng Ngôn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 07 năm 2011
Ông Nguyễn Minh Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 11 năm 2005
Bà Ung Phương Dung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Võ Lê Huy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2015
Ông Quách Xuân Đông	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2015
Bà Trương Như Phẩm Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2015
Ông Thái Trần Vũ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 07 năm 2010
Bà Ung Thị Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2015

19815
NHÀ
G TY
DÂN V
&
HA TR
IG-T.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Giám đốc

Giám đốc của Công ty là Ông Nguyễn Minh Phương (bổ nhiệm ngày 12 tháng 02 năm 1999).

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Minh Phương (bổ nhiệm ngày 12 tháng 02 năm 1999).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Phương
Giám đốc

Ngày 01 tháng 03 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 017/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2016, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang**



Nguyễn Văn Kiên - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0192-2013-008-1

Huỳnh Thị Trúc Linh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2647-2013-008-1

Nha Trang, ngày 01 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		21.712.101.833	21.399.766.302
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.854.186.736	20.998.506.125
1. Tiền	111		454.186.736	998.506.125
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.400.000.000	20.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.851.189.597	315.981.267
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	688.000	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.429.568.264	57.514.600
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	420.933.333	258.466.667
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		4.080.109	8.013.763
1. Hàng tồn kho	141	V.5	4.080.109	8.013.763
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.645.391	77.265.147
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.278.757	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	366.634	77.265.147
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.353.814.560	3.841.223.167
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		627.479.240	715.095.258
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	627.479.240	715.095.258
- Nguyên giá	222		2.294.275.205	2.570.088.188
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.666.795.965)	(1.854.992.930)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.726.335.320	3.109.339.840
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	3.726.335.320	3.109.339.840
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	16.788.069
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	16.788.069
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		26.065.916.393	25.240.989.469

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		195.636.890	3.878.585.770
I. Nợ ngắn hạn	310		195.636.890	3.878.585.770
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	16.149.091	716.149.091
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	36.576.673	5.855.321
4. Phải trả người lao động	314	V.10	18.007.503	20.318.453
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	20.000.000	20.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	101.367.528	92.467.456
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	-	3.000.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	3.536.095	23.795.449
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

30446
CHI
CÔNG
T.M.T.O.
A
Tại NI
TRAN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		25.870.279.503	21.362.403.699
I. Vốn chủ sở hữu	410		25.870.279.503	21.362.403.699
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	20.000.000.000	17.088.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	17.088.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.15	4.891.200.000	3.435.250.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.15	231.040.988	224.845.665
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	748.038.515	614.208.034
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		595.622.065	614.208.034
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		152.416.450	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		26.065.916.393	25.240.989.469

Nha Trang, ngày 15 tháng 02 năm 2016



Phạm Thị Phương Lan
Người lập biểu



Phạm Thị Phương Lan
Phụ trách kế toán



Nguyễn Minh Phương
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	931.597.224	987.759.990
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		931.597.224	987.759.990
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	639.152.324	693.078.545
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		292.444.900	294.681.445
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	951.909.546	479.003.957
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	12.675.705	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.675.705	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	95.250.328	130.644.072
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	296.626.769	297.170.467
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		839.801.644	345.870.863
11. Thu nhập khác	31	VI.7	89.852.654	108.017.634
12. Chi phí khác	32	VI.8	386.784.396	97.523.434
13. Lợi nhuận khác	40		(296.931.742)	10.494.200
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		542.869.902	356.365.063
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	168.582.368	71.273.012
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>374.287.534</u>	<u>285.092.051</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>197</u>	<u>145</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		<u>-</u>	<u>-</u>

Nha Trang, ngày 15 tháng 02 năm 2016



Phạm Thị Phương Lan
Người lập biểu



Phạm Thị Phương Lan
Phụ trách kế toán



001-
INH
TNHI
TUY
C
RANG
KHÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		542.869.902	356.365.063
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	87.616.018	89.345.070
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(946.126.123)	(465.944.022)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	12.675.705	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(302.964.498)	(20.233.889)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.460.588.574)	82.889.503
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.933.654	(4.384.037)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(768.964.712)	612.100.611
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		16.788.069	13.209.385
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		157.574.295	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(62.307.182)	(7.140.617)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		710.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(255.231.084)	(191.965.589)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.671.050.032)	484.475.367
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(787.245.480)	(1.178.471.643)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	946.126.123	508.818.344
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		158.880.643	(669.653.299)



CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.15	4.367.850.000	10.305.750.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.13	2.155.750.264	3.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(5.155.750.264)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.367.850.000	13.305.750.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.144.319.389)	13.120.572.068
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20.998.506.125	7.877.934.057
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	19.854.186.736	20.998.506.125

Nha Trang, ngày 15 tháng 02 năm 2016

Phạm Thị Phương Lan
Người lập biểu

Phạm Thị Phương Lan
Phụ trách kế toán



Nguyễn Minh Phương
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Dịch vụ Khách sạn.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ lưu ký ngắn ngày.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam góp bổ sung vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang nhằm duy trì tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn tại Công ty là 30% vốn điều lệ theo Quyết định 171/QĐ-VNPT-HĐTV-ĐTQLV ngày 15 tháng 07 năm 2015.

Theo biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 ngày 18 tháng 04 năm 2015 thông qua việc tổ chức thực hiện niêm yết Chứng khoán của Công ty và thực hiện Quyết định xử phạt của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

Do quy mô khách sạn nhỏ hẹp, tình trạng xuống cấp nên tình hình kinh doanh của đơn vị gặp nhiều khó khăn trên địa bàn. Hiện tại, đơn vị đầu tư thực hiện dự án nâng cấp Khách sạn Bưu điện Nha Trang thành một khách sạn 4 sao và đang trong quá trình hoàn thành thủ tục để xin cấp phép xây dựng.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 8 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 8 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

- Máy lạnh: được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 36 tháng.
- Công cụ dụng cụ khác: phân bổ theo công văn số 3724/KTTKTC ngày 28/06/2004 của Tổng Công ty Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam, cụ thể: mức chi phí được phân bổ lần đầu bằng 50% giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng, mức phân bổ cho năm sử dụng thực tế tiếp theo của công cụ, dụng cụ bằng giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 của năm trước chia hai lần. Khi công cụ, dụng cụ báo hỏng, báo mất hoặc hết thời gian sử dụng theo quy định, giá trị còn lại chờ phân bổ của công cụ, dụng cụ bị hư hỏng được phân bổ một lần vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc chi phí quản lý sau khi đã trừ các khoản thu hồi phế liệu, bồi thường vật chất của người làm hỏng, làm mất (nếu có).

Các chi phí khác

Phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 24 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	04 – 08

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

315-C
NHÀ
TY T
N và
& C
IA TR
S-T!

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	41.991.912	53.447.729
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	412.194.824	945.058.396
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	19.400.000.000	20.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	<u>19.400.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>
Cộng	<u>19.854.186.736</u>	<u>20.998.506.125</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu khách hàng ngắn hạn là khoản phải thu tiền sử dụng dịch vụ của khách lẻ

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH Tư vấn và Thiết kế Kiến trúc Công Vòm	1.277.368.264	-
Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	-	32.514.600
Các nhà cung cấp khác	<u>152.200.000</u>	<u>25.000.000</u>
Cộng	<u>1.429.568.264</u>	<u>57.514.600</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	416.225.000	-	249.800.000	-
Tiền lãi dự thu	<u>4.708.333</u>	<u>-</u>	<u>8.666.667</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>420.933.333</u>	<u>-</u>	<u>258.466.667</u>	<u>-</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.022.930	-	5.437.408	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	1.890.000	-
Hàng hóa	<u>1.057.179</u>	<u>-</u>	<u>686.355</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>4.080.109</u>	<u>-</u>	<u>8.013.763</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.084.421.205	485.666.983	2.570.088.188
Thanh lý, nhượng bán	-	(275.812.983)	(275.812.983)
Số cuối năm	2.084.421.205	209.854.000	2.294.275.205
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	161.070.000	-	161.070.000
Chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.484.745.646	370.247.284	1.854.992.930
Khấu hao trong năm	66.630.618	20.985.400	87.616.018
Thanh lý, nhượng bán	-	(275.812.983)	(275.812.983)
Số cuối năm	1.551.376.264	115.419.701	1.666.795.965
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	599.675.559	115.419.699	715.095.258
Số cuối năm	533.044.941	94.434.299	627.479.240
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Đơn vị đang trong quá trình xin giấy phép xây dựng Dự án Khách sạn Bưu điện Nha Trang với quy mô khách sạn đạt chuẩn 4 sao. Dự kiến việc xây dựng sẽ thực hiện trong năm 2016. Do đó giá trị còn lại của các Tài sản cố định nêu trên sẽ được thanh lý toàn bộ khi Dự án được triển khai.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	3.109.339.840	616.995.480	3.726.335.320
<i>Chi phí khoan, khảo sát, thiết kế, tư vấn</i>	<i>2.690.306.261</i>	<i>181.919.336</i>	<i>2.872.225.597</i>
<i>Chi phí tiền lương Ban quản lý dự án</i>	<i>338.066.919</i>	<i>249.466.692</i>	<i>587.533.611</i>
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>5.466.660</i>	<i>170.250.000</i>	<i>175.716.660</i>
<i>Chi phí cho giai đoạn khởi động dự án</i>	<i>75.500.000</i>	<i>15.359.452</i>	<i>90.859.452</i>
Cộng	3.109.339.840	616.995.480	3.726.335.320

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 170.250.000 VND (cùng kỳ năm trước là 5.466.660 VND).

Chi phí xây dựng cơ bản tập hợp các chi phí liên quan đến dự án Khách sạn Bưu Điện Nha Trang với qui mô 24 tầng + 2 tầng kỹ thuật và áp mái + 2 tầng hầm, 298 phòng, đạt tiêu chuẩn 4 sao. Tổng mức đầu tư ước tính ban đầu 634,6 tỷ đồng. Thời gian dự kiến sẽ khởi công trong năm 2016 và dự kiến hoàn thành 3 năm sau đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Tư vấn và Thiết kế Kiến trúc Công Vòm	-	700.000.000
Công ty cổ phần An Việt	16.149.091	16.149.091
Cộng	<u>16.149.091</u>	<u>716.149.091</u>

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	366.634	-	-	-	366.634
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	76.898.513	168.582.368	(62.307.182)	29.376.673	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.855.321	-	25.007.250	(23.662.571)	7.200.000	-
Thuế nhà đất	-	-	6.776.800	(6.776.800)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	226.861.600	(226.861.600)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	<u>5.855.321</u>	<u>77.265.147</u>	<u>430.228.018</u>	<u>(322.608.153)</u>	<u>36.576.673</u>	<u>366.634</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định tại khoản 2 điều 11 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014, Công ty có tổng doanh thu trong năm không quá 20 tỷ đồng nên Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	542.869.902	356.365.063
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	300.041.942	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	300.041.942	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	842.911.844	356.365.063
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>168.582.368</u>	<u>71.273.012</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 1.629,53 m² đất đang sử dụng tại số 02 Trần Phú với mức 139.219 VND/m² theo quy định tại Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 về thông báo thay đổi đơn giá thuê đất

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải thanh toán cho người lao động.

Theo Nghị quyết Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2015 ngày 18 tháng 04 năm 2015 phê duyệt đơn giá tiền lương của người lao động là 310 VNĐ/1.000 VNĐ doanh thu.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm.

12. Phải trả ngắn hạn khác

12a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Bảo hiểm xã hội	72	-
Khách đặt cọc	10.700.000	1.800.000
Các khoản khác	90.667.456	90.667.456
Cộng	101.367.528	92.467.456

12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác		
Thuế TNCN phải trả ⁽ⁱ⁾	475.600	475.600
Phải trả khác ⁽ⁱⁱ⁾	90.191.856	90.191.856
Cộng	90.667.456	90.667.456

⁽ⁱ⁾⁺⁽ⁱⁱ⁾ Hiện tại khoản công nợ quá hạn trên đơn vị chưa rõ nguyên nhân. Đơn vị sẽ rà soát và xử lý công nợ quá hạn trên vào năm 2016.

13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	-	2.155.750.264	(2.155.750.264)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	3.000.000.000	-	(3.000.000.000)	-
Cộng	3.000.000.000	2.155.750.264	(5.155.750.264)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i)

- Khoản vay Ngân hàng MHB - Chi nhánh Khánh Hòa, Phòng giao dịch Hai Bà Trưng để phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất 6,5%/năm, thời hạn vay 3 ngày kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 08/PGD - 14 Hai Bà Trưng/HĐTG-2015 với số tiền 770.000.000, lãi suất 4,5%.

- Khoản vay Ngân hàng MHB - Chi nhánh Khánh Hòa, Phòng giao dịch Hai Bà Trưng để phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất 6,2%/năm, thời hạn vay 50 ngày kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 07/PGD - 14 Hai Bà Trưng/HĐTG-2015 với số tiền 19.230.000.000, lãi suất 5,2%.

(ii) Vay không có tài sản đảm bảo Ông Đặng Quốc Chính để phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 3 tháng và được gia hạn theo phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-KSBĐ-ĐQC thỏa thuận vay từ ngày 29/03/2015 đến khi có văn bản kết thúc việc vay vốn. Số tiền vay và lãi vay được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng vay vào ngày 13 tháng 8 năm 2015.

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	23.795.449	17.617.543
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	12.390.646	36.957.906
Tăng do Công đoàn Viễn thông Khánh Hòa khen thưởng	710.000	-
Chi quỹ	(33.360.000)	(30.780.000)
Số cuối năm	<u>3.536.095</u>	<u>23.795.449</u>

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông	6.000.000.000	3.065.200.000
Các cổ đông khác	14.000.000.000	14.022.900.000
Cộng	<u>20.000.000.000</u>	<u>17.088.100.000</u>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông	6.000.000.000	30	6.000.000.000	-
Các cổ đông khác	14.000.000.000	70	14.000.000.000	-
Cộng	<u>20.000.000.000</u>	<u>100</u>	<u>20.000.000.000</u>	<u>-</u>

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 18 tháng 4 năm 2015, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 27/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 6 năm 2015 về việc đăng ký lưu ký chứng khoán và tổ chức thực hiện niêm yết, Công ty đã chuyển đổi mệnh giá cổ phiếu từ 100.000 VND thành 10.000 VND. Tỷ lệ chuyển đổi 1:10 (Cổ đông sở hữu một (01) cổ phần mệnh giá 100.000 VND sẽ được chuyển đổi thành mười (10) cổ phần mệnh giá 10.000 VND).

15-00
HÀNH
Y TN
và TL
TRAN
T. KỲ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Ngày 30 tháng 07 năm 2015, Công ty đã phát hành 291.190 cổ phiếu cho cổ đông Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam để bổ sung vốn điều lệ, giá phát hành là 15.000 VND/cổ phiếu với tổng giá trị là 4.367.850.000 VND.
- Sau đợt phát hành này, tổng số cổ phiếu đã phát hành của Công ty là 2.000.000 cổ phiếu, tương đương vốn điều lệ đã góp là 20.000.000.000 VND, thặng dư vốn cổ phần là 4.891.200.000 VND.
- Ngày 27 tháng 05 năm 2015 Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần 2 về việc điều chỉnh mệnh giá cổ phần từ 100.000 VND/cổ phần thành 10.000 VND/cổ phần và tổng số cổ phần đăng ký phát hành từ 200.000 cổ phiếu thành 2.000.000 cổ phiếu tương ứng với vốn điều lệ đã góp 20.000.000.000 VND.

15c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.000.000	1.708.810
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	1.708.810

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 10.000 VND.

Mệnh giá cổ phiếu lưu hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 100.000 VND đã được quy đổi về mệnh giá cổ phiếu lưu hành 10.000 VND.

15d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận như sau:

	VND
• Phụ cấp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	188.000.000
• Chi phí Đại hội cổ đông, chi phí hội đồng quản trị, thù lao thư ký Hội đồng quản trị năm 2015	33.871.084
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 2014	12.390.646
• Trích quỹ đầu tư phát triển (Quỹ dự phòng tài chính) 2014	6.195.323

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	9.031.819	7.335.454
Doanh thu cung cấp dịch vụ	922.565.405	980.424.536
Cộng	931.597.224	987.759.990

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.476.451	3.637.177
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	634.675.873	689.441.368
Cộng	639.152.324	693.078.545



CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	946.126.123	465.944.022
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.783.423	13.059.935
Cộng	<u>951.909.546</u>	<u>479.003.957</u>

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	80.124.328	114.734.890
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	643.000	618.182
Chi phí dịch vụ mua ngoài	362.000	-
Các chi phí khác (Chi phí hoa hồng)	14.121.000	15.291.000
Cộng	<u>95.250.328</u>	<u>130.644.072</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	195.145.690	237.795.575
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	5.006.364	1.340.908
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.206.611	26.064.947
<i>Chi phí phục vụ kinh doanh</i>	<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
Các chi phí khác	70.268.104	31.969.037
<i>Phí dịch vụ đăng ký giao dịch Cổ phiếu</i>	<i>15.086.364</i>	<i>-</i>
<i>Tiếp khách, công tác phí, văn phòng phẩm</i>	<i>12.037.173</i>	<i>20.199.975</i>
Cộng	<u>296.626.769</u>	<u>297.170.467</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền khách đặt cọc năm 2014 nhưng không nhận lại	1.000.000	-
Lệ phí chuyển nhượng cổ phần	2.110.200	8.794.200
Thu nhập khác	86.742.454	99.223.434
Cộng	<u>89.852.654</u>	<u>108.017.634</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền điện	86.742.454	97.356.729
Nộp phạt vi phạm về chứng khoán	300.000.000	-
Phạt chậm nộp	41.942	-
Chi phí khác	-	166.705
Cộng	<u>386.784.396</u>	<u>97.523.434</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	374.287.534	285.092.051
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(12.390.646)	(36.957.906)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	361.896.888	248.134.145
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.832.466	1.708.810
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	197	145

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.708.810	1.021.760
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	123.656	687.050
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.832.466	1.708.810

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước là 1.668 VND với mệnh giá cổ phiếu là 100.000 VND, nếu mệnh giá cổ phiếu năm trước là 10.000 VND thì lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước là 167 VND được giảm xuống còn 145 VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	36.473.390	51.581.583
Chi phí nhân công	386.510.742	459.209.693
Chi phí khấu hao tài sản cố định	87.616.018	89.345.070
Chi phí dịch vụ mua ngoài	197.925.316	282.609.626
Chi phí khác	318.027.504	234.509.935
Cộng	1.026.552.970	1.117.255.907

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Thù lao Hội đồng quản trị	188.000.000	48.600.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 96.088.294 VND (cùng kỳ năm trước là 96.113.287 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam là Cổ đông đăng ký sở hữu 30% vốn điều lệ.

Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết cũng như các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết ngoài Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam. Giao dịch phát sinh trong năm với Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam chỉ có giao dịch về góp vốn với số tiền là 4.367.850.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty chỉ có một lĩnh vực kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ khách sạn theo ngành nghề đăng ký trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

3. Số liệu so sánh

3a. *Áp dụng chế độ kế toán mới*

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. *Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới*

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi trong chính sách kế toán và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	8.666.667	249.800.000	258.466.667	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	249.800.000	(249.800.000)		(i)
Quỹ đầu tư phát triển	417	42.163.170	182.682.495	224.845.665	(ii)
Quỹ dự phòng tài chính	418	182.682.495	(182.682.495)	-	(ii)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Trình bày lại khoản tạm ứng.
- (ii) Trình bày lại giảm quỹ dự phòng tài chính.

4. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 18 tháng 04 năm 2015, đơn vị thông qua Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2015 về tình hình triển khai dự án Khách sạn Bưu Điện Nha Trang với quy mô đạt chuẩn khách sạn 4 sao. Thời gian ước tính hoàn thành dự án trong khoảng 3 năm.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 45/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 12 năm 2015 đã giao trách nhiệm Ban điều hành xây dựng các phương án tổ chức hoạt động của Công ty khi Công ty ngừng hoạt động kinh doanh và giải phóng mặt bằng để thi công dự án.

Dự án nêu trên đang trong quá trình xin cấp giấy phép chứng nhận xây dựng và dự kiến sẽ được tiến hành trong năm 2016 và đơn vị sẽ tạm dừng hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian thực hiện dự án.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Phạm Thị Phương Lan
Người lập biểu



Phạm Thị Phương Lan
Phụ trách kế toán

Nha Trang, ngày 15 tháng 02 năm 2016


Nguyễn Minh Phương
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN BƯU ĐIỆN NHA TRANG

Địa chỉ: 02 Lê Lợi - Phường Xương Huân - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	10.217.600.000	-	206.366.712	545.738.431	10.969.705.143
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	6.870.500.000	-	-	-	6.870.500.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	3.435.250.000	-	-	3.435.250.000
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	285.092.051	285.092.051
Phụ cấp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(146.078.273)	(146.078.273)
Chi phí Đại hội cổ đông năm 2014	-	-	-	(15.107.316)	(15.107.316)
Trích lập các quỹ	-	-	18.478.953	(55.436.859)	(36.957.906)
Số dư cuối năm trước	17.088.100.000	3.435.250.000	224.845.665	614.208.034	21.362.403.699
Số dư đầu năm nay	17.088.100.000	3.435.250.000	224.845.665	614.208.034	21.362.403.699
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	2.911.900.000	-	-	-	2.911.900.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	1.455.950.000	-	-	1.455.950.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	374.287.534	374.287.534
Phụ cấp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(188.000.000)	(188.000.000)
Chi phí Đại hội cổ đông và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015	-	-	-	(33.871.084)	(33.871.084)
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	6.195.323	(18.585.969)	(12.390.646)
Số dư cuối năm nay	20.000.000.000	4.891.200.000	231.040.988	748.038.515	25.870.279.503


 Phạm Thị Phương Lan
 Người lập biểu


 Nguyễn Minh Phương
 Giám đốc